

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Kỹ thuật điện tử (228255) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **28/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A201**

Mã nhận dạng: 002027

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2
Phạm Văn	Hoàng Thị Nga	N.KIM SUYẾN	Ng. T. Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150003	PHẠM HOÀNG ANH	13/10/2002	CCQ2115A		357		5,5	5,0	5,2		
2	2121150007	VŨ HOÀI BẢO	24/07/2003	CCQ2115A		209	A	4,0	3,8	3,9		
3	2121150012	BÙI LONG	16/11/2003	CCQ2115A		132	Sy	5,0	5,4	5,2		
4	2121150059	BÙI NGỌC BẢO	08/07/2003	CCQ2115B		485		0,0	3,4	2,0		
5	2121150063	HUỖNH MAI NGỌC	21/03/2003	CCQ2115B								
6	2121150061	NGUYỄN HOÀNG CHUNG	24/03/2001	CCQ2115B		209	Chung	5,3	4,4	4,8		
7	2121150032	LÊ VĂN CƯỜNG	28/09/2003	CCQ2115A		132	Cường	5,0	3,8	4,3		
8	2121150029	TRƯƠNG CÔNG DIỄN	02/12/2002	CCQ2115A		485	Diễn	5,0	6,0	5,6		
9	2121150051	LÊ KHÁNH DUY	14/11/2003	CCQ2115B		357	Duy	7,3	5,2	6,0		
10	2121150057	TẠ QUANG HẢI	11/10/2002	CCQ2115B		209	Hải	6,8	5,0	5,7		
11	2121150046	NGUYỄN CÔNG ĐỨC	25/01/2003	CCQ2115B								
12	2121150004	NGÔ VĂN HIỆP	26/01/2003	CCQ2115A		485	Hiệp	6,0	5,0	5,4		
13	2121150008	NGUYỄN VĂN HÒA	20/10/2003	CCQ2115A		357	Hòa	5,5	3,6	4,4		
14	2121150001	MẠC DUY HOÀNG	28/07/2003	CCQ2115A		209	Hoàng	5,0	4,0	4,6		
15	2121150009	ĐÀO DUY HUY	28/03/2003	CCQ2115A		132	Huy	9,3	9,0	9,1		
16	2121150011	HOÀNG ĐỨC HUY	09/05/2003	CCQ2115A		485	Huy	5,0	5,0	5,0		
17	2121150058	NGUYỄN QUANG HUY	29/08/2003	CCQ2115B								
18	2121150035	NGUYỄN QUỐC HUY	28/02/2003	CCQ2115A		209	Quốc	6,0	7,2	6,7		
19	2121150002	VÕ NHẬT HUY	11/10/2003	CCQ2115A		132	Nhật	7,0	6,6	6,8		
20	2118060055	THIÊN THANH HƯƠNG	30/12/1998	CCQ1806B		485	Thiên	5,0	5,0	5,0		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Kỹ thuật điện tử (228255) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **28/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A201**

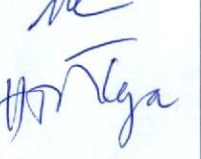
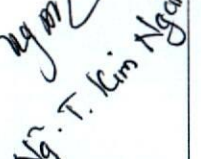
Mã nhận dạng: 002027

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1  P.N. Phuc	Cán bộ coi thi 2  H. T. Ga	G.Viên chấm thi 1  N. KIM SUYEN	G.Viên chấm thi 2  N. T. Kim Ngan
--	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121150013	NGUYỄN LÊ ĐỨC HƯỚNG	13/12/2003	CCQ2115A		357		4,0	5,0	4,6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121150052	LƯU ĐỨC KHANG	10/06/2003	CCQ2115B		209		5,5	5,0	5,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121150030	LÊ CHÍ KHANH	02/07/2002	CCQ2115A							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2118150033	NGÔ ANH KHOA	14/12/1999	CCQ1815A		485		5,8	5,0	5,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121150036	PHẠM ĐĂNG KHOA	22/07/2003	CCQ2115B		357		5,0	5,6	5,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2118150034	TRẦN NGUYỄN MẠNH KHƯƠNG	27/06/2000	CCQ1815A		209		5,0	5,0	5,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121150019	TRƯƠNG ĐÌNH LINH	09/07/2003	CCQ2115A		132		5,0	4,0	4,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2118050030	NGUYỄN BẢO LONG	05/10/2000	CCQ1805A		1185		5,0	5,0	5,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121150040	NGUYỄN THÀNH LỘC	00/05/2003	CCQ2115B							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121150026	TRẦN BẢO LỢI	03/02/1996	CCQ2115A		209		9,3	8,0	8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121150023	TRẦN HÀN SĨ LUÂN	13/10/2003	CCQ2115A		132		5,5	6,6	6,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2120060044	LÊ SỸ LƯƠNG	04/01/2002	CCQ2006B		485		5,0	6,0	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2121150005	HOÀNG THỊ THU MAI	13/04/2003	CCQ2115A		357		7,5	5,2	6,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2121150034	LÊ HUỖNH CÔNG MẾN	02/10/2003	CCQ2115A		209		0,0	4,0	2,4	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2120060057	LAI KIM ANH MINH	28/04/2002	CCQ2006B		132		5,0	5,0	5,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Kỹ thuật điện tử (228255) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **002**

Ngày thi: **28/06/2022** Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A206**

Mã nhận dạng: 002028

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 26
Số bài thi: 26
Số tờ giấy thi: 26

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Hoàng Phiếu</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Nhân</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Kim Xuyên</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn T. Kim Ngân</i>
---	--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150048	PHAN THÀNH NHÂN	18/10/2003	CCQ2115B		209	<i>Phan</i>	5,0	5,2	5,1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121150049	TRẦN DANH NHÂN	27/02/2003	CCQ2115B		485	<i>Nhan</i>	5,0	4,2	4,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121150006	NGUYỄN VĂN TUẤN NHẬT	12/08/2003	CCQ2115A							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121150022	NGUYỄN THÀNH PHONG	19/11/2003	CCQ2115A		209	<i>Phong</i>	5,0	4,0	4,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121150031	TRẦN THANH PHÚ	07/03/2003	CCQ2115A		132	<i>Phu</i>	4,0	4,6	3,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121150014	TRỊNH HOÀNG PHÚC	24/11/2003	CCQ2115A							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121150037	ĐÀO MINH PHƯỚC	29/06/2002	CCQ2115B		357	<i>Phuoc</i>	5,3	3,2	4,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2118050112	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	21/02/2000	CCQ1805B		209	<i>Phuoc</i>	5,0	5,0	5,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121150020	ĐẶNG MINH PHƯƠNG	15/11/2003	CCQ2115A		132	<i>Phuoc</i>	5,0	5,2	5,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121150016	LÃNG MINH PHƯƠNG	20/01/2003	CCQ2115A		485	<i>Phuong</i>	5,3	5,2	5,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121150060	ĐẶNG QUỲNH QUÝ	10/03/2003	CCQ2115B							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120060049	VÕ VĂN SỸ	16/09/2002	CCQ2006B		209	<i>Sy</i>	7,0	5,0	5,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121150047	ĐÀO DUY THÁI	24/11/2003	CCQ2115B		132	<i>Thai</i>	6,0	5,0	5,4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2119150024	LÊ TUẤN THANH	15/10/2000	CCQ1915A		485	<i>Thanh</i>	6,0	3,6	4,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121150027	VŨ NGUYỄN NHẬT THANH	16/12/2000	CCQ2115A							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2120060051	LÊ BẢO THẮNG	03/07/2002	CCQ2006B							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121150038	VÕ CHIẾN THẮNG	08/04/2003	CCQ2115B		209	<i>Thang</i>	7,3	5,0	5,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121150045	VÕ QUỐC THẮNG	30/11/2003	CCQ2115B		357	<i>Thang</i>	5,0	6,2	5,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121150042	ĐỖ THÀNH THI	17/07/2002	CCQ2115B		132	<i>Thi</i>	5,0	3,8	4,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121150025	NGUYỄN NGỌC THIÊN	16/02/2003	CCQ2115A		485	<i>Thien</i>	5,8	4,0	4,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002028

Trang : 2/2

Môn học: **Kỹ thuật điện tử (228255) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **28/06/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A206**

Số SV có mặt: **26**

Số bài thi: **26**

Số tờ giấy thi: **26**

Cán bộ coi thi 1 <i>Huỳnh Phú</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Dương Thị Nam</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>N.K. SUYỀN</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Ng. T. Kim Ngân</i>
--------------------------------------	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121150033	HUỲNH NGỌC THÔNG	01/05/2002	CCQ2115A							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121150021	NGUYỄN KIM TIẾN	15/09/2003	CCQ2115A		209	<i>Tiến</i>	5,0	4,0	4,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121150041	NGUYỄN HỮU TỒN	14/12/2003	CCQ2115B		732	<i>Tồn</i>	5,5	5,0	5,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121150039	LÊ THANH TRÂM	28/04/2003	CCQ2115B							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121150050	NGUYỄN TRUNG TRÍ	31/12/2003	CCQ2115B		357	<i>Tu</i>	5,0	5,0	5,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121150028	PHÙNG NINH ANH	02/11/2003	CCQ2115A		209	<i>Ph</i>	5,3	4,2	4,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2118060080	NGUYỄN DUY TRUNG	14/01/2000	CCQ1806B		132	<i>Tru</i>	5,5	5,0	5,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120060031	ĐIẾU VĂN TRƯỜNG	25/09/2002	CCQ2006A		485	<i>Trường</i>	5,0	5,6	5,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121150064	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	09/09/2002	CCQ2115B		357	<i>Tu</i>	4,0	3,4	3,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121150018	MAI THÁI TUẤN	11/04/2003	CCQ2115A				4,5			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121150010	NGUYỄN QUỐC VĂN	01/12/2003	CCQ2115A		132	<i>Van</i>	6,5	5,6	6,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2118030192	PHẠM NHÂN VĂN	24/01/2000	CCQ1805C		485	<i>Van</i>	5,0	7,0	6,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121150053	TRẦN TRUNG VĨNH	23/05/2003	CCQ2115B		357	<i>Vinh</i>	6,8	6,4	6,6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121150055	PHẠM VĂN VŨ	18/06/2002	CCQ2115B							0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121150015	TRẦN XUÂN VŨ	27/08/2003	CCQ2115A		132	<i>Vũ</i>	6,5	6,0	6,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9